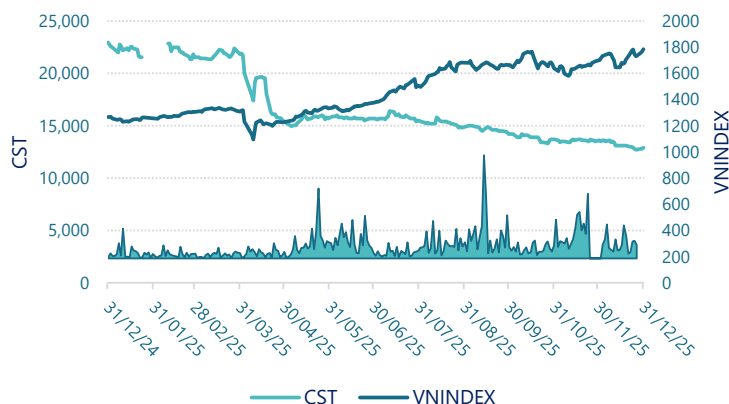


CTCP Than Cao Sơn - TKV (HNX: CST)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	12,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	
SL cổ phiếu LH	42,846,773
KLGD BQ 20 phiên (CP)	24,380
% sở hữu nước ngoài	4.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	553
P/E	6.6
EPS	1,941

DT thuần

Q4/25

1,871

tỷ VNĐ

QoQ: ▼116| -5.9%

YoY: ▼229| -10.9%

LN sau thuế

Q4/25

59.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 64.7| 1317%

YoY: ▲ 53.1| 793%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

1.6%

+/- YoY: ▼ 0.4%

DT thuần

2025

8,539

tỷ VNĐ

YoY: ▼909| -9.6%

LN sau thuế

2025

83.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼46.9| -36.1%

ROE

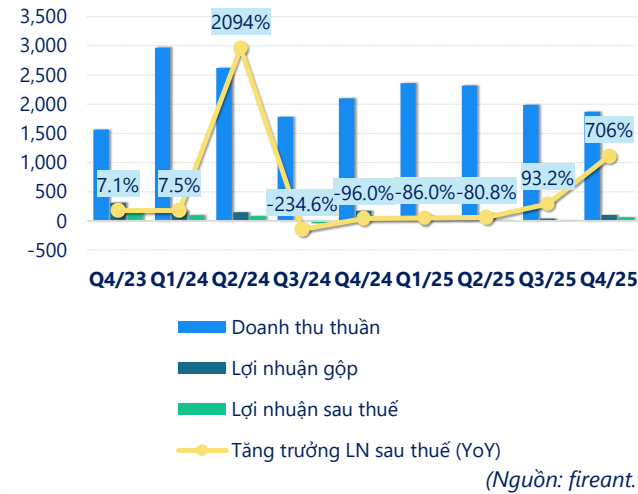
2025

7.9%

+/- YoY: ▼ 4.1%

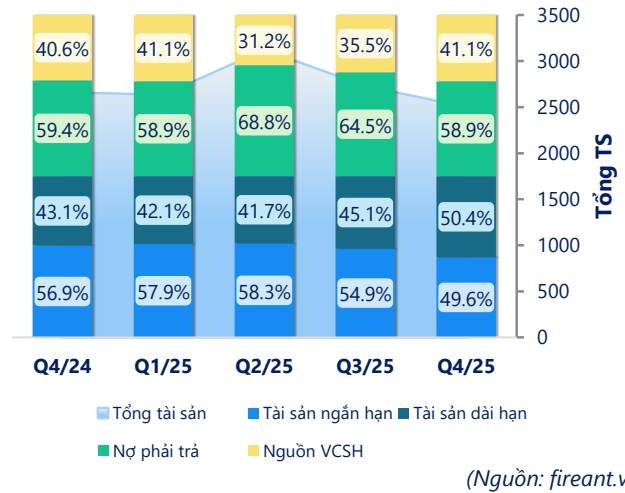
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

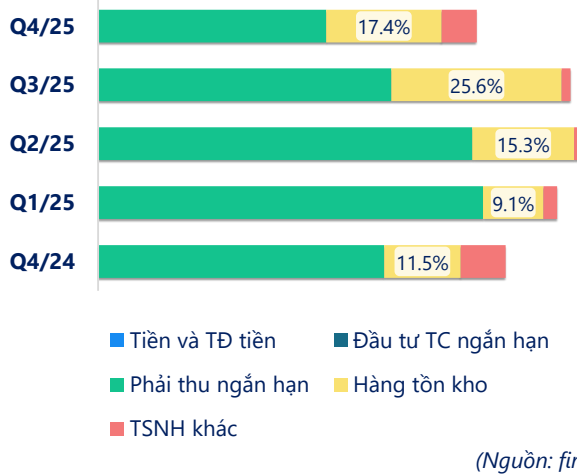


Cơ cấu Tổng tài sản

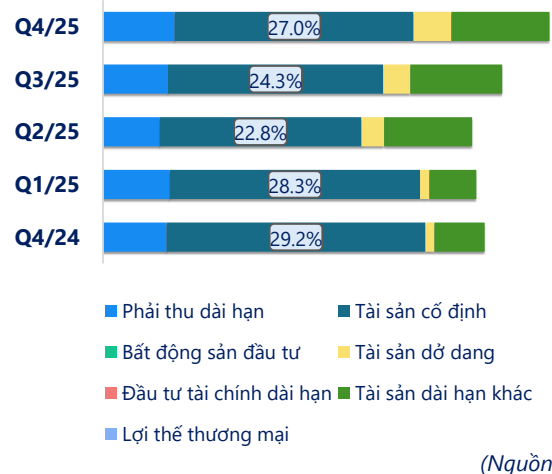
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

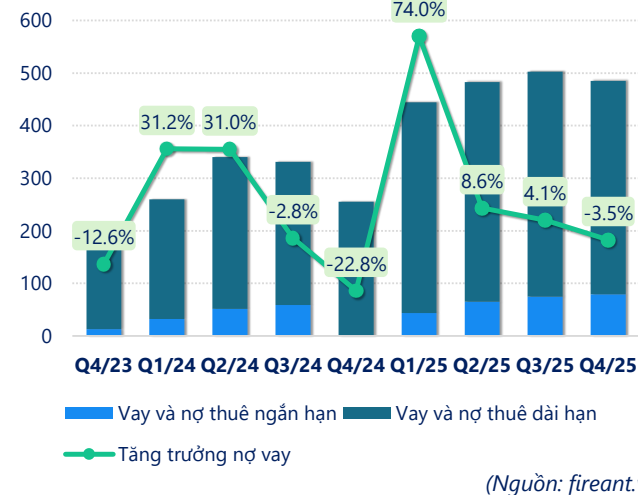


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



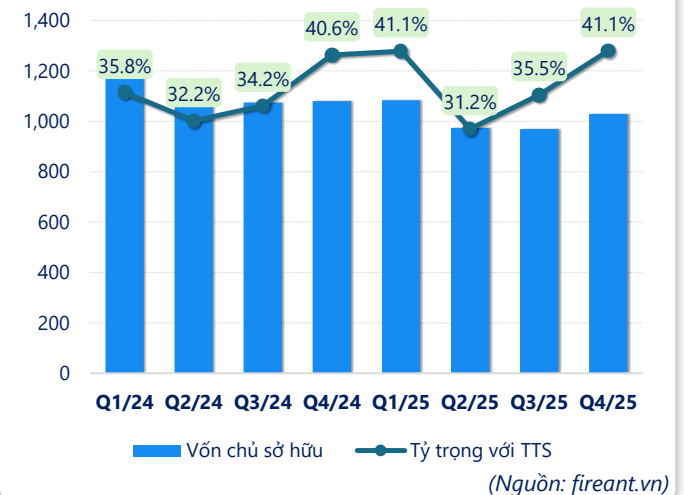
tỷ VNĐ

Nợ vay

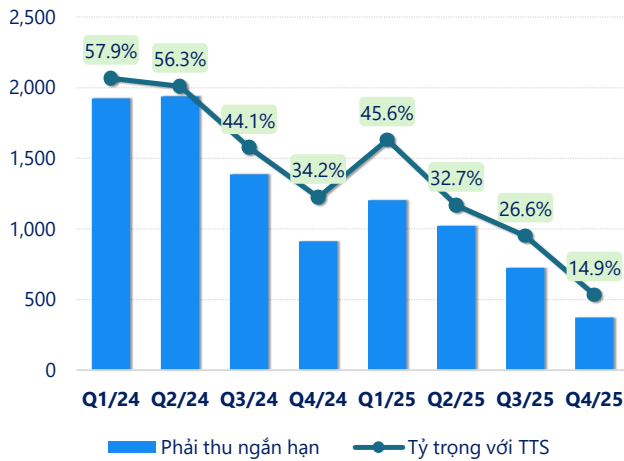


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

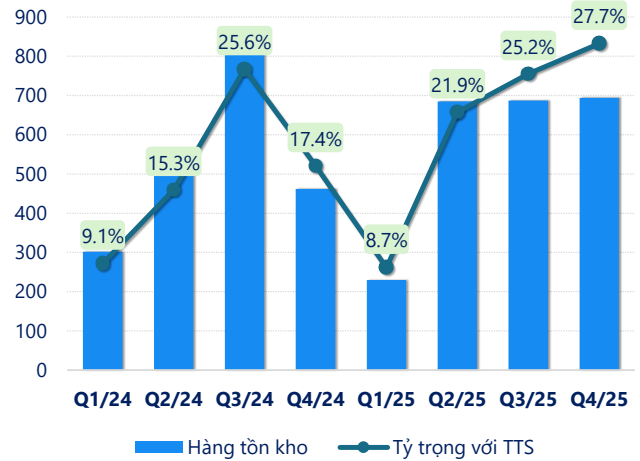


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


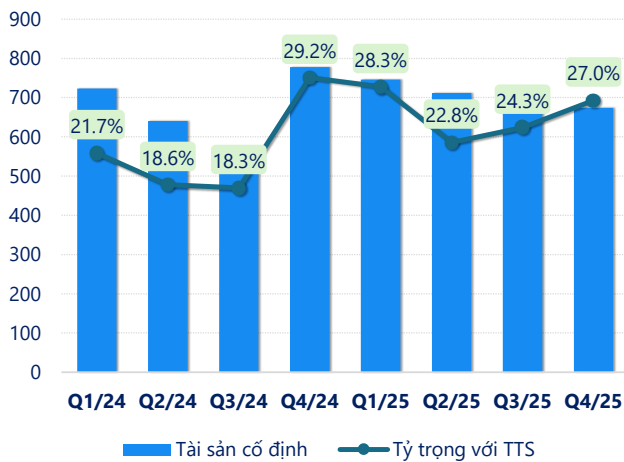
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


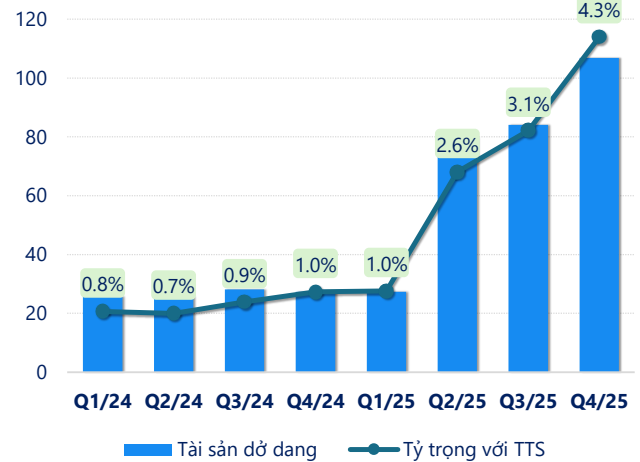
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

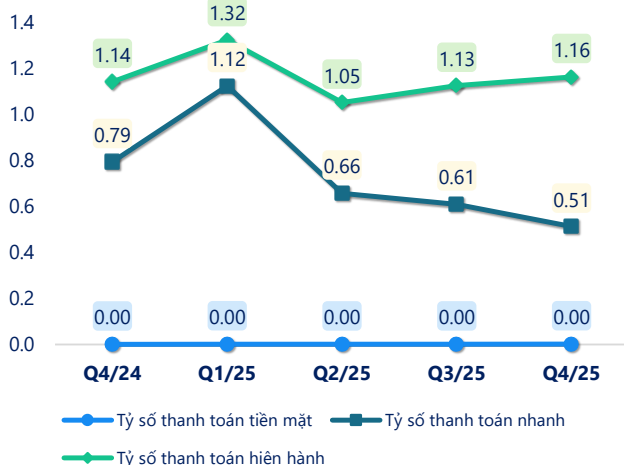
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

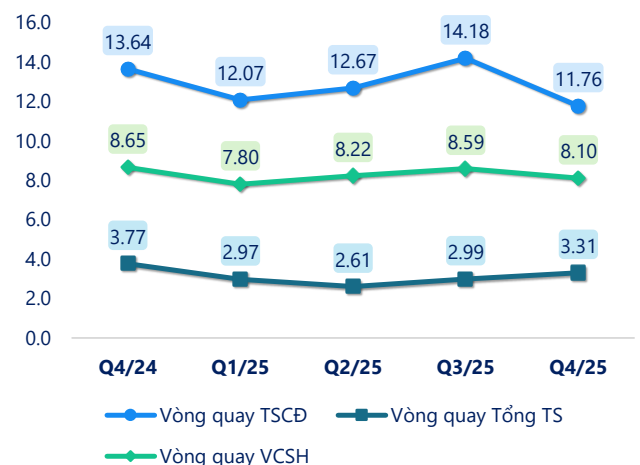
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	2,663	2,637	3,124	2,729	2,501
Tài sản ngắn hạn	1,516	1,526	1,823	1,499	1,241
Tiền và tương đương tiền	0.80	1.92	1.50	1.25	1.93
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	912	1,203	1,021	726	374
Hàng tồn kho	462	230	685	687	694
Tài sản ngắn hạn khác	141	90.7	116	85.3	172
Tài sản dài hạn	1,147	1,111	1,301	1,230	1,260
Phải thu dài hạn	191	198	199	201	202
Tài sản cố định	778	746	712	662	674
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	27.3	27.3	79.8	84.0	107
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	151	140	310	283	277
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,582	1,553	2,150	1,760	1,473
Nợ ngắn hạn	1,327	1,152	1,732	1,332	1,067
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	43.7	65.3	74.6	79.2
Phải trả người bán ngắn hạn	899	479	764	450	565
Nợ dài hạn	255	401	418	428	406
Vay và nợ thuê dài hạn	255	401	418	428	406
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,080	1,083	974	969	1,029
Vốn chủ sở hữu	1,080	1,083	974	969	1,029
Vốn điều lệ	428	428	428	428	428
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)